

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1063 /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cho Công ty cổ phần năng lượng Việt Dũng  
thuê đất để thực hiện dự án Thủy điện Suối Đỏ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết kéo dài áp dụng Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2020-2024;

Căn cứ Quyết định số 68/2024/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể việc chuyển mục đích sử dụng đất dưới 02 ha đối với đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc kéo dài thời hạn áp dụng Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Bảng giá đất chi tiết trên địa bàn tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020-2024;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thông qua Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thông qua Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2023 (bổ sung) trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thông qua Danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang thông qua danh mục các công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hoàng Su Phì;

Căn cứ Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Xín Mần;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hoàng Su Phì;

Căn cứ Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 của huyện Xín Mần;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Chắp thuận chủ trương đầu tư dự án: Thủy điện Suối Đỏ, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, Cấp lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2019, Điều chỉnh lần thứ nhất ngày 24 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, cấp lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2019, Điều chỉnh lần thứ nhất ngày 24 tháng 01 năm 2022, điều chỉnh lần thứ hai ngày 21 tháng 01 năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 159/TTr-SNNMT, ngày 18 tháng 6 năm 2025; đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 895/BC-VP ngày 03 tháng 6 năm 2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho Công ty cổ phần năng lượng Việt Dũng (địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, số nhà 24, tổ 4, thị trấn Vinh Quang, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang) thuê diện tích 148.102 m<sup>2</sup> đất. Trong đó: tại xã Chiến Phố huyện Hoàng Su Phì diện tích 89.512,3 m<sup>2</sup>, xã Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì diện tích 57.796 m<sup>2</sup>; tại xã Nàn Xín, huyện Xín Mần diện tích 793,7 m<sup>2</sup> (diện tích này đã được Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì thu hồi đất tại Quyết định số 4156/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 và Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 23/4/2024; Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần thu hồi đất tại Quyết định số 7220/QĐ-UBND ngày 27/12/2023).

1. Mục đích sử dụng đất: Đất công trình năng lượng thực hiện dự án thủy điện Suối Đỏ - Hạng mục: Khu nhà máy, tháp điều áp, khu đập chính, khu đập phụ và cửa hầm phụ thuộc lòng hồ tại xã Chiến Phố, Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì và xã Nàn Xín, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

2. Thời hạn sử dụng đất: Đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2069 (theo khoản 7 Điều 2 Quyết định số 533/QĐ-UBND 29 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang chấp thuận chủ trương đầu tư dự án).

3. Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo trích lục bản đồ địa chính 11 thửa đất do Văn phòng đăng ký đất đai lập ngày 13 tháng 02 năm 2025 (có danh sách các thửa đất kèm theo).

4. Hình thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm.

5. Phương thức cho thuê đất: Nhà nước cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 124 Luật Đất đai năm 2024 đối với trường hợp được miễn tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê theo quy định tại khoản 2 và điểm e, khoản 3, Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

6. Giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ tính tiền thuê đất phải nộp (theo Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, được kéo dài thời hạn áp dụng tại Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024):

a) Diện tích tại các xã Chiến Phố và Bản Phùng, huyện Hoàng Su Phì: Thuộc khu vực 2, vị trí 3, giá đất là 48.000 đồng/m<sup>2</sup>.

b) Diện tích tại xã Nàn Xin, huyện Xín Mần: Thuộc khu vực 2, vị trí 4, giá đất là 54.000 đồng/m<sup>2</sup>.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:**

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ và dữ liệu trong hồ sơ cho thuê đất, bảo đảm tính thống nhất với nội dung của Quyết định này.

b) Thông báo cho Công ty cổ phần năng lượng Việt Dũng nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật;

c) Ký hợp đồng thuê đất với Công ty cổ phần năng lượng Việt Dũng; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo ủy quyền; tổ chức giao đất trên thực địa và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty cổ phần năng lượng Việt Dũng sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính;

d) Chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định;

đ) Thống kê, tổng hợp trường hợp miễn tiền thuê đất và thông báo cho các cơ quan có liên quan theo quy định tại khoản 5 Điều 18 và điểm b khoản 2 Điều 44 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

2. Chi cục Thuế khu vực VII: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tính, thu, nộp số tiền thuê đất phải nộp trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền phát hiện Công ty cổ phần năng lượng Việt Dũng không đáp ứng điều kiện để được miễn tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

3. Các Sở: Tài chính, Công Thương, Xây dựng căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra chủ đầu tư thực hiện các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, điện lực.

4. Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì và huyện Xín Mần: Thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, đầu tư, xây dựng và các pháp luật khác có liên quan theo thẩm quyền trong quá trình triển khai dự án trên địa bàn.

### **5. Công ty cổ phần năng lượng Việt Dũng:**

a) Sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới thửa đất thuê, theo đúng tiến độ ghi trong dự án đầu tư; chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Nộp phí, lệ phí theo quy định.

### Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực VII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Xín Mần; Giám đốc Công ty cổ phần năng lượng Việt Dũng và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (bản chính);
- Trung tâm phục vụ hành chính công (bản chính để trả cho khách hàng);
- Cổng thông tin điện tử;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, CVCN *act*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Hoàng Gia Long**



**DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT CHO CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG  
VIỆT DŨNG THUÊ ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN THỦY ĐIỆN SUỐI ĐỎ  
TẠI XÃ CHIẾN PHỐ, BẮN PHÙNG HUYỆN HOÀNG SU PHÌ VÀ XÃ  
NÀN XÍN HUYỆN XÍN MÀN, TỈNH HÀ GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 1063 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

| STT                   | Địa điểm                            | Số tờ bản đồ | Số thửa | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hạng mục công trình                                                                |
|-----------------------|-------------------------------------|--------------|---------|-----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Tổng diện tích</b> |                                     |              |         | <b>148.102,0</b>            |                                                                                    |
| 1                     | Xã Chiến Phố,<br>huyện Hoàng Su Phì | 84           | 39      | 22.752,0                    | Khu nhà máy,<br>tháp điều áp,<br>khu đập<br>chính, cửa<br>hầm phụ<br>thuộc lòng hồ |
| 2                     | Xã Chiến Phố,<br>huyện Hoàng Su Phì | 84           | 40      | 36.413,5                    |                                                                                    |
| 3                     | Xã Chiến Phố,<br>huyện Hoàng Su Phì | 84           | 41      | 2.674,1                     |                                                                                    |
| 4                     | Xã Chiến Phố,<br>huyện Hoàng Su Phì | 107          | 51      | 9.907,2                     |                                                                                    |
| 5                     | Xã Chiến Phố,<br>huyện Hoàng Su Phì | 107          | 52      | 2.866,4                     |                                                                                    |
| 6                     | Xã Chiến Phố,<br>huyện Hoàng Su Phì | 107          | 53      | 8.858,3                     |                                                                                    |
| 7                     | Xã Chiến Phố,<br>huyện Hoàng Su Phì | 107          | 54      | 4.562,9                     |                                                                                    |
| 8                     | Xã Chiến Phố,<br>huyện Hoàng Su Phì | 116          | 152     | 1.477,9                     |                                                                                    |
| 9                     | Xã Bản Phùng,<br>huyện Hoàng Su Phì | TĐ 07-2022   | 12      | 56.689,3                    | Khu đập phụ                                                                        |
| 10                    | Xã Bản Phùng,<br>huyện Hoàng Su Phì | 69           | 87      | 1.106,7                     |                                                                                    |
| 11                    | Xã Nàn Xín,<br>huyện Xín Mần        | TĐ 63-2022   | 5       | 793,7                       |                                                                                    |

*Quest*